

# Báo cáo tài chính, phơi bày hay che dấu

Tác giả: Trần Phương Minh

Hoàn toàn lặng im khi nghe bồi thẩm đoàn đọc cáo trạng, Bernard Ebbers, cựu giám đốc điều hành tập đoàn viễn thông World Com, Mỹ đã bị buộc tội gian lận và cung cấp các số liệu không chính xác tại các báo cáo tài chính liên quan đến khoản tiền 11 tỷ USD trong vụ phá sản của một trong những tập đoàn viễn thông lớn nhất nước Mỹ. Với các tội danh trên, Ebbers có thể phải chịu hình phạt lên đến 85 năm tù giam. Lúc đó, phản ứng duy nhất của mọi người trong phiên toà là từ phía vợ Ebbers, bà ngồi khóc lặng lẽ với sự an ủi của cô con gái. Ebbers và gia đình đã rời khỏi toà mà không có bình luận gì. Với họ những sai phạm tài chính đã quá rõ ràng.

Từ trước đến nay, báo cáo tài chính là công cụ được sử dụng để công bố những hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Vậy mà, nhiều công ty đã sử dụng chính công cụ này để “che dấu” những thua lỗ trong kinh doanh, lừa dối các nhà đầu tư. Điều này đã dẫn đến “một nghịch lý đáng buồn đối với báo cáo tài chính, một công cụ vốn được xem là cái gậy của các cơ quan quản lý nhằm duy trì tính minh bạch trong các hoạt động kinh doanh”, như lời John Patosa, cựu giám đốc Ủy ban chứng khoán và hối đoái Mỹ (SEC) đã từng nhận xét, “đó là càng che dấu tài chính bao nhiêu thì lại càng dễ phơi bày những lỗi lầm bấy nhiêu”.

Bernie Ebbers, một cựu huấn luyện viên bóng rổ, đã góp công lớn trong việc đưa Worldcom từ một công ty nhỏ tại vùng Mississippi hẻo lánh trở thành một trong những tập đoàn viễn thông lớn nhất trên thế giới trong vòng chưa đầy 15 năm. Ông chỉ là một trong 6 cựu thành viên ban lãnh đạo của Worldcom bị truy tố sau những bê bối tài chính dẫn đến sự sụp đổ Worldcom, một thời là biểu tượng của ngành viễn thông Mỹ. Đã có thời điểm, giá trị của Worldcom trên thị trường chứng khoán vượt qua con số 100 tỷ USD. Điều đáng ngạc nhiên là mặc dù được đánh giá như một trong những thành viên năng động và nhạy bén nhất của Worldcom trong việc mở rộng hoạt động kinh doanh vào thập kỷ 90 nhưng tại toà án Ebber luôn nói là mình không biết gì về các chi tiết tài chính của tập đoàn. Và khi công việc kinh doanh sa sút, Worldcom đã che dấu khó khăn với các cổ đông bằng những gian lận kế toán trong báo cáo tài chính lên đến trên hàng chục tỷ USD.

Suốt thời gian xét xử, Ebbers luôn bác bỏ các tội danh do tòa đưa ra và tự bào chữa rằng chỉ ông nắm được rất ít tin tức về tình hình tài chính của Worldcom, những sai phạm trong báo cáo tài chính chủ yếu thuộc về cựu giám đốc tài chính Worldcom, Scott Sullivan. Trước khi quyết định rằng Ebber có phạm tội hay không, bồi thẩm đoàn đã cân nhắc rất kỹ lời khai của Ebber và Scott Sullivan, người luôn cho rằng những gian lận của mình là làm theo lệnh của Ebbers.

Việc Worlcom sụp đổ đã kéo theo phản ứng dây chuyền khiến giá cổ phiếu của nhiều hãng viễn thông khác cũng tụt dốc thê thảm và chính phủ Mỹ đã phải cải cách lại toàn bộ các quy định hiện hành về kế toán. Trong khi những gian lận tại Enron liên quan tới các thủ thuật kế toán tinh vi thì tại Worlcom các gian lận diễn ra rất đơn giản. Worlcom khi đó đã tăng giả mạo các chỉ số kế toán hiện hành và bỏ đi các số liệu về vốn theo thời gian mà nhẽ ra phải công bố công khai. Về bản chất, Worlcom đã chuyển dịch một loạt các con số từ cột này sang cột khác trong báo cáo tài chính.

Những gian lận tài chính của Worldcom được đưa ra ánh sáng chưa đầy một năm sau việc Enron phá sản do những scandal tài chính hàng chục tỷ USD. Vụ việc của Worldcom và Enron được đánh giá là hai vụ phá sản lớn nhất trong lịch sử nước Mỹ. Theo ước tính thì Worldcom bị phá sản đã khiến các cổ đông của hãng chịu thiệt hại khoảng 180 tỷ USD và trên 20000 nhân viên bị mất việc làm. Sau khi chính thức tuyên bố phá sản, Worldcom đã đổi tên thành MCI.

Điều đáng quan tâm là không chỉ có hai đại gia Enron và Worldcom trực tiếp tham gia vào những gian lận trong báo cáo tài chính mà lúc đó còn có rất nhiều “thế lực ngầm” khác trợ giúp. Và ngân hàng CIBC (Canadian Imperial Bank of Commerce) là một trong những thế lực ngầm như vậy. Mới đây, tập đoàn ngân hàng này đã chấp nhận bỏ ra 80 triệu USD để dàn xếp các khoản chi phí của hãng liên quan đến việc sụp đổ của Enron. SEC cho biết sẽ kiện ba thành viên đang và nguyên là nhân viên điều hành cao cấp của CIBC. Hai trong số ba nhân viên trên đã giải quyết vụ kiện và đảm bảo sẽ bồi thường 600.000 USD. SEC đã khởi tố CIBC và ba nhà điều hành của tập đoàn này về tội “đã giúp Enron lừa dối các nhà đầu tư thông một dãy các giao dịch trong báo cáo tài chính với cấu trúc phức tạp trong một vài năm trước khi Enron phá sản”.

Bản án được tuyên đã khiến rất nhiều công tố viên thở phào nhẹ nhõm bởi gần 2 năm nay việc xét xử các thành viên của Worlcom luôn được xem là khó khăn nhất trong lịch sử ngành tòa án Mỹ. Và việc tuyên bố Ebber phạm tội sẽ làm nền tảng cho việc xét xử ba thành viên khác của của Worlcom trong thời gian tới với nhiều chứng cứ và đánh giá phức tạp hơn nhiều. Nhiều chuyên gia kinh tế Mỹ nhận định rằng việc xét xử “thắng tay” các thành viên ban lãnh đạo Worldcom là một trong những thành công lớn nhất của ngành tòa án Mỹ trong cuộc chiến chống tham nhũng và gian lận tài chính.

Theo Stephen Culter, giám đốc Ban hoà giải của SEC thì “ngày nay, các hành động che dấu thua lỗ trong báo cáo tài chính của các công ty Mỹ bị phanh phui đã chứng tỏ rằng chẳng có một sự thiết lập tài chính nào hay bất kể một nhà điều hành nào có thể che dấu các giao dịch tài chính mang đầy tính chất phức tạp và gian lận của các ông chủ giàu có”.

Có thể nói rằng, báo cáo tài chính của mỗi công ty sẽ chứng minh rằng công ty đang hoạt động bình thường và cung cấp những thông tin cần thiết cho các cơ quan quản lý, các nhà đầu tư hiện tại và tương lai, các chủ nợ,... về tình hình tài chính của công ty. Vì vậy, tính trung thực trong báo cáo tài chính có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Tiếc thay, hiện nay tính trung thực trong các báo cáo tài chính không còn được trung thực! Câu hỏi đặt ra là, vì sao xảy ra tình trạng ấy và cần làm gì để khắc phục?

Có thể khẳng định rằng phần lớn các báo cáo tài chính của các công ty trên thế giới hiện nay còn chứa đựng những thông tin thiếu trung thực nhằm những mục đích khác nhau.

Với một số tập đoàn lớn, sự thiếu trung thực phổ biến nhất là biến lỗ thành lãi, hay còn gọi là tạo ra tình trạng “lãi giả, lỗ thật”. Thực chất của vấn đề này là tránh cổ phiếu tụt giá làm nản lòng các nhà đầu tư. Vì vậy, trong khi thực chất con số thua lỗ ngày một tăng thì nhiều công ty để che dấu sự thật đã khuyếch trương thanh thế để vay vốn được ngân hàng, nâng giá cổ phiếu,... Khi đó “những diễn viên ảo thuật” cần có một báo cáo tài chính đẹp, tức là phải phản ánh tình trạng tài chính của công ty một cách lành mạnh, có lãi, thậm chí lãi năm sau phải cao hơn năm trước. Thế là bộ máy kế toán phải ra sức “vận dụng sáng tạo” để đưa ra kết quả theo ý muốn của những ông chủ.

Trong năm 2003, người dân châu Âu đã hồi hộp theo dõi vụ “Enron châu Âu”, Royal Ahold, tập đoàn bách hoá Hà Lan có lịch sử 116 năm đã tuyên bố khai vượt lợi nhuận của chi nhánh dịch vụ thực phẩm Mỹ ít nhất là 500 triệu USD và đã phát ra những vụ giao dịch phi pháp tại Argentina Năm đó, giá cổ phiếu của Ahold đã giảm 2/3 khiến hàng triệu người đầu tư vào cổ phiếu Blue-chip của Ahold lo lắng. Giám đốc điều hành Cees Van der Hoeven và trợ lý đã từ chức. Albert Heijin, người cháu nội 76 của người sáng lập Ahold đã xuất hiện trên truyền hình Hà Lan để trấn an người dân rằng, hệ thống siêu thị trong nước của Ahold, nhà phân phối thực phẩm lớn thứ ba trên thế giới, vẫn rất an toàn. Trên khắp châu Âu, các tờ báo đang gọi Royal Ahold là “Enron của châu Âu”.

Ahold có rất nhiều điểm chung với các công ty Mỹ đã đi lạc lối trong thời kỳ “phát triển bong bóng” vào cuối những năm 90. Giống như Tyco và Worldcom, Ahold đã đạt được những thành công liên tiếp, thu mua hàng loạt các chuỗi các cửa hàng và thiết lập nên một chuỗi các siêu thị với doanh thu lên tới 1,9 tỷ USD/năm. Van der Hoeven được ca ngợi là chơi tốt trong cuộc sáp nhập và thanh lý. Nhưng sau đó, Ahold bắt đầu phải đấu tranh vật lộn trong thị trường có nhiều biến động và phải vay mượn rất nhiều để tiếp tục trò chơi. Đó là bối cảnh cho sự thua lỗ 500 triệu USD. Giống như tất cả các nhà phân phối khác, Ahold được hưởng một khoản chiết khấu từ các nhà cung cấp nếu đạt được một mức doanh số nhất định, như chi nhánh tại Mỹ đã tính cả những khoản chiết khấu đó vào thu nhập của mình trước khi đạt được ngưỡng

doanh thu đó, khiến lợi nhuận thu được vượt trội lên. Các quan chức Mỹ đang điều tra ra đã có ba bộ hồ sơ được trình lên đại diện các cổ đông. Các nhà giám sát chứng khoán Hà Lan đã theo dõi mức giá giao dịch nội bộ dựa trên một khối lượng lớn cổ phiếu được giao dịch trước khi Ahlod công bố rộng rãi về vụ “xì căng đan” của mình. Một điểm giống Eron nữa là Ahold đã gặp phải những rắc rối ngay chính tại “trong ruột mình”. Trong bản báo cáo tài chính hàng năm, năm 2001, Ahold đã che giấu sự thật rằng khoản lợi nhuận 1 tỷ USD theo Luật kiểm toán Hà Lan của mình đáng lẽ chỉ đáng 109 triệu USD theo Luật kiểm toán Mỹ vì Hà Lan có những cơ chế rất thoáng cho các công ty khi tính giá thu mua.

Ngoài ra, có một nghịch lý khác đó là nhiều công ty nhỏ cũng cố ý “biến tướng” báo cáo tài chính theo chiều hướng ngược lại, tức là “biến lãi thành lỗ”. Lý do chính là để tránh thuế. Bán hàng không phát hành hoá đơn làm giảm doanh thu, giảm thuế phải nộp, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp.

Tại Mỹ và châu Âu, các cơ quan lý than phiền về các báo cáo tài chính gian dối nhưng nhiều khi chính họ cũng tự cần xem lại những biện pháp quản lý và pháp luật đã tạo ra “sức ép” và những thuận lợi cho tình trạng thiếu trung thực trong báo cáo tài chính của các công ty.

Thuế cao tại Mỹ là một động cơ đẩy các công ty vào hành vi trốn thuế nếu muốn phát triển và nâng cao sức cạnh tranh trên thương trường. Bên cạnh đó, công tác quản lý tài chính của các cơ quan chức năng Mỹ đã bị buông lỏng trong thời gian khá dài. Các quy định pháp luật về kế toán khá lạc hậu từ hàng chục năm nay. Chỉ sau khi xảy ra hai vụ scandal động trời của Enron và Worldcom thì một số quy định về tài chính mới được ban hành nhưng vẫn còn khiên cưỡng, đôi khi khắp khiêng đến mức không thể chấp nhận được”, H.Barringer, giám đốc Công ty Luật Willkie Farr&Gallagher cho biết.

Câu hỏi đặt ra là làm gì để Mỹ và châu Âu không còn chứng kiến những Enron, Worldcom hay Ahold tương tự trong tương lai? Đây là câu hỏi không dễ trả lời song cũng có những căn cứ hy vọng nếu:

Thứ nhất, các cơ quan chức năng xem xét lại các quy định về kế toán và tài chính, sớm ban hành những quy định mới và thi hành một cách nhất quán.

Thứ hai, cải tổ công tác kiểm toán đối với tập đoàn, công ty trên toàn nước Mỹ và châu Âu. Chất lượng các cuộc kiểm toán cũng cần được coi trọng.

Thứ ba, giảm thuế để các công ty có cơ hội nâng cao sức cạnh tranh trên thương trường vốn đã vô cùng khốc liệt.

Người Mỹ và châu Âu hy vọng những năm tới vấn đề trên sẽ được giải quyết để họ không còn phải nơm nớp lo sợ một lúc đó những cổ phiếu mình đang cầm trong tay sẽ trở thành “tờ giấy vụn” chỉ trong vòng một đêm chỉ vì những gian lận trong báo cáo tài chính bị phanh phui.

(Theo Finance Times)